

Số: 281/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2021/HNST ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự :

Ông GHSSDFSDFH– sinh năm 1986 và bà GFGDEFFER– sinh năm 1989

Cùng địa chỉ : 17 Lê Đại, phường HHFDG, quận GGDFG, Tp.GFSFSF B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER cùng xác nhận không có

[3] Về tài sản chung : ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER xác nhận không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER đã nộp theo biên lai số AA/2019/0071804 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GGDF, Tp. GFSDF.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2015 ngày 17/11/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận không có

Về tài sản chung : Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER đã nộp theo biên lai số AA/2019/0071804 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GDFGB, thành phố HGVFFEW. Ông GHSSDFSDFH và bà GFGDEFFER đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền